

**BẢN SAO**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	14 - 36

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Thủy điện Nậm Chiến (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

**Khái quát về Công ty**

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 24.03.000024 ngày 15 tháng 01 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 08 (tám) lần được cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trong đó:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 08 tháng 01 năm 2007 thay đổi vốn điều lệ, cổ đông sáng lập và người đại diện theo pháp luật;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi thứ ba ngày 16 tháng 07 năm 2007 thay đổi cổ đông sáng lập;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tư ngày 14 tháng 09 năm 2007 và lần thứ năm ngày 22 tháng 10 năm 2009 bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo mã số doanh nghiệp là số 5500214827;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ sáu ngày 25 tháng 07 năm 2011 thay đổi vốn điều lệ và thay đổi cổ đông sáng lập;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ bảy ngày 31 tháng 01 năm 2013 và lần thứ tám ngày 26 tháng 02 năm 2016 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Tiểu khu 5, Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La
- Điện thoại : 0223.830615
- Fax : 0223.830471

**Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp :**

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết : Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết : khai thác trong vùng dự án;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết : Xây dựng và kinh doanh nhà ở, bất động sản, cho thuê văn phòng;
- Nhận thầu xây dựng các công trình dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng khác ;
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện ;
- Tư vấn, xây lắp các công trình thủy điện ;
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng (đá, cát, sỏi, đất sét) ;
- Dịch vụ cho thuê sửa chữa, bảo dưỡng xe, máy, thiết bị, kinh doanh thiết bị xây dựng ;
- Nhận ủy thác đầu tư của các tổ chức và cá nhân.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Tùng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 02 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Sơn	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 02 năm 2016
Ông Ninh Duy Phóng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 2 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Minh	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 02 năm 2016
Ông Hoàng Minh Thuận	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 04 năm 2014
Ông Nguyễn Đăng Giang	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 04 năm 2014
Ông Hoàng Văn Nghiệp	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 04 năm 2014
Ông Lê Xuân Tùng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 04 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Tiệp	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 04 năm 2014

#### Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quang Thành	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 04 năm 2014
Bà Triệu Thị Thu Phương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 07 năm 2016
Ông Lê Viết Đoàn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 04 tháng 07 năm 2016
Ông Ngô Minh Trí	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 04 năm 2014

#### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm /miễn nhiệm
Ông Ninh Duy Phóng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 02 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Minh	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 06 tháng 02 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 02 năm 2016
Ông Khương Đức Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 9 năm 2015
Ông Lê Quốc Lục	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 12 năm 2016

#### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Ninh Duy Phóng – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 06 tháng 02 năm 2016).

#### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, *Dr*  
**Tổng Giám đốc**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Ninh Duy Phóng*

**Ninh Duy Phóng**

Ngày 15 tháng 03 năm 2017

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

**30-08-2017**

Số: *3104*... Quyển Số: *03*... SCT/BS  
**VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG QUẢNG DIỄN BAN**



**CÔNG CHỨNG VIÊN**  
*Quảng Văn Ban*





**BAKER TILLY  
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.  
Số: 183/2017/BCTC-KTTV



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City  
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Quê St., Cần Thơ City  
www.a-c.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Chiến (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 03 năm 2017, từ trang 7 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Chiến tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



### Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về việc năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 khoản lỗ lũy kế của Công ty là 43.893.835.220 VND. Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, nợ ngắn hạn của Công ty lớn hơn tài sản ngắn hạn 1.134.042.393.780 VND. Những điều kiện này cùng những vấn đề khác được nêu trong thuyết minh số VII.3 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến ngoại trừ về Báo cáo tài chính đó tại ngày 04 tháng 05 năm 2016. Các ngoại trừ liên quan đến: (i) Công ty hạch toán vào kết quả kinh doanh năm 2015 mà không thực hiện điều chỉnh hồi tố vào kết quả kinh doanh năm 2014 số chi phí khấu hao trích thiếu và số chi phí lãi vay trích thừa; (ii) Công ty chưa ghi nhận khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại khoản công nợ phải trả Công ty TNHH Thiết bị Điện nặng Ấn Độ (BHEL).

Các nội dung bị ngoại trừ nêu trên đã được Công ty thực hiện điều chỉnh hồi tố khi lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (xem thuyết minh VII.2).

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

**Phạm Thị Mai Hương - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3747-2016-008-1

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN**

Địa chỉ: Tiểu khu 5, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>123.766.370.471</b>	<b>142.899.416.236</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>12.588.319.985</b>	<b>1.514.042.991</b>
1. Tiền	111		12.588.319.985	1.514.042.991
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>73.180.648.238</b>	<b>102.848.198.082</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	56.755.067.408	70.797.779.002
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	8.146.417.277	8.436.972.678
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	8.279.163.553	23.613.446.402
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>36.276.494.049</b>	<b>38.537.175.163</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	36.276.494.049	38.537.175.163
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.720.908.199</b>	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	1.720.908.199	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-





**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN**

Địa chỉ: Tiểu khu 5, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>5.289.960.903.094</b>	<b>5.093.575.890.755</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>4.667.406.372.618</b>	<b>4.883.851.950.591</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	4.667.406.372.618	4.883.851.950.591
Nguyên giá	222		5.444.462.119.954	5.443.901.211.318
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(777.055.747.336)	(560.049.260.727)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>607.137.180.812</b>	<b>194.264.773.154</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	607.137.180.812	194.264.773.154
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.9</b>	<b>14.700.000.000</b>	<b>14.700.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		14.700.000.000	14.700.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>717.349.664</b>	<b>759.167.010</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	717.349.664	759.167.010
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>5.413.727.273.565</b>	<b>5.236.475.306.991</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN**

Địa chỉ: Tiểu khu 5, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>4.506.370.659.410</b>	<b>4.388.037.661.839</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.257.808.764.251</b>	<b>1.070.184.793.180</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	721.583.826.961	378.183.826.225
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	5.920.706.213	47.470.123.419
4. Phải trả người lao động	314		7.441.772.155	4.973.874.360
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	62.644.109.724	158.907.369.064
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	61.302.849.198	133.357.350.100
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	398.915.500.000	347.292.250.012
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>3.248.561.895.159</b>	<b>3.317.852.868.659</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	3.248.561.895.159	3.317.852.868.659
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN**

Địa chỉ: Tiểu khu 5, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

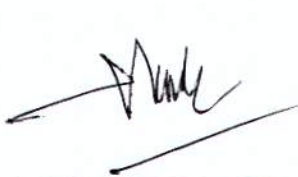
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>907.356.614.155</b>	<b>848.437.645.152</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>907.356.614.155</b>	<b>848.437.645.152</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		951.250.449.375	951.250.449.375
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		951.250.449.375	951.250.449.375
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(43.893.835.220)	(102.812.804.223)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(102.812.804.223)	(102.812.804.223)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		58.918.969.003	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>5.413.727.273.565</b>	<b>5.236.475.306.991</b>

Người lập biểu



Phạm Mạnh Tuấn


Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Sinh

Lập ngày 15 tháng 03 năm 2017

Tổng Giám đốc



CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN  
NẬM CHIẾN

S.Đ.K.K.D: 550021482  
H. MUONG LA - T. SON LA

Ninh Duy Phóng

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN**

Địa chỉ: Tiểu khu 5, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	714.889.042.251	509.749.923.885
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		714.889.042.251	509.749.923.885
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	333.992.813.991	297.692.260.078
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		380.896.228.260	212.057.663.807
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	68.992.688	352.857.543
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	319.777.945.158	344.242.748.027
Trong đó: chi phí lãi vay	23		307.542.402.082	309.298.380.114
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	14.918.684.733	12.547.009.687
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		46.268.591.057	(144.379.236.364)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	12.868.908.972	507.366.752
12. Chi phí khác	32	VI.7	218.531.026	1.708.892.810
13. Lợi nhuận khác	40		12.650.377.946	(1.201.526.058)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		58.918.969.003	(145.580.762.422)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		58.918.969.003	(145.580.762.422)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	6.194	(15.304)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	6.194	(15.304)

Lập, ngày 15 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng




Phạm Mạnh Tuấn

Nguyễn Hồng Sinh



Ninh Duy Phóng



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN**

Địa chỉ: Tiểu khu 5, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		58.918.969.003	(145.580.762.422)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		217.006.486.609	213.299.292.749
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		12.230.618.571	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06		307.542.402.082	309.298.380.114
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		595.698.476.265	377.016.910.441
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		29.667.549.844	61.447.625.163
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.260.681.114	3.153.172.103
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		236.823.423.739	(19.439.957.056)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.679.090.853)	7.937.623.950
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(408.365.104.738)	(300.587.135.504)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>454.405.935.371</b>	<b>129.528.239.097</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(413.433.316.294)	(47.957.331.256)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	260.918.827
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(413.433.316.294)</b>	<b>(47.696.412.429)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN

Địa chỉ: Tiểu khu 5, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	
3. Tiền thu từ đi vay	33		49.997.140.000	27.550.202.771
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(79.895.482.083)	(130.394.442.450)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(29.898.342.083)	(102.844.239.679)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		11.074.276.994	(21.012.413.011)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.514.042.991	22.526.456.002
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	12.588.319.985	1.514.042.991

Người lập biểu

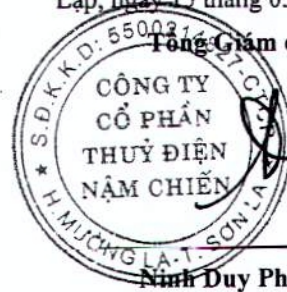
Phạm Mạnh Tuấn

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Sinh

Lập, ngày 15 tháng 03 năm 2017

Tổng Giám đốc



Ninh Duy Phóng



# **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN**

Địa chỉ: Tiểu khu 5, Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

#### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

##### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Chiến (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty Cổ phần.

##### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất điện.

##### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và kinh doanh điện năng.

##### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### **5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Quyết định số 30/QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 8 năm 2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt chi phí quản lý đầu tư Dự án thủy điện Nậm Chiến từ năm 2014 đến năm 2017 là 21.929.563.000 VND, trong đó chi phí năm 2014 và năm 2015 là 11.683.872.000 VND thuộc chi phí thường xuyên đã được phê duyệt hàng năm. Theo đó, Công ty đã điều chỉnh tăng chi phí xây dựng cơ bản dở dang Dự án thủy điện Nậm Chiến và giảm lợi nhuận chưa phân phối các năm trước.

##### **6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

##### **7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 147 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 155 nhân viên).

#### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

##### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

##### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

#### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

##### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

##### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN

Địa chỉ: Tiểu khu 5, Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sơn La (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sơn La (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

##### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.



# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN

Địa chỉ: Tiểu khu 5, Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không được trích lập do không có giá giao dịch, cũng không thu thập được Báo cáo tài chính của các đơn vị này.

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Hàng tồn kho bao gồm vật tư thiết bị dự phòng của nhà máy thủy điện và công cụ dụng cụ. Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN

Địa chỉ: Tiểu khu 5, Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

##### *Chi phí bảo hiểm*

Các khoản chi phí bảo hiểm được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn hiệu lực của khoản bảo hiểm.

##### *Lỗi chênh lệch tỷ giá giai đoạn xây dựng cơ bản*

Lỗi chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn xây dựng cơ bản được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian không quá 5 năm kể từ khi Nhà máy Thủy điện Nậm Chiến đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2013 cho đến hết năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

##### *Chi phí trả trước khác*

Các khoản chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành từ dự án đầu tư Nhà máy Thủy điện Nậm Chiến được tạm tính căn cứ vào khối lượng nghiệm thu thanh toán với nhà thầu xây lắp và nhà thầu cung cấp thiết bị.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30
Máy móc và thiết bị	07 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 – 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

#### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản thuộc dự án Nhà máy Thủy điện Nậm Chiến đã hoàn thành đưa vào sử dụng và đang trong quá trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư. Số liệu này sẽ được điều chỉnh khi quyết toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN**

Địa chỉ: Tiểu khu 5, Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### **11. Vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông

#### **12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán thành phẩm***

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy sản phẩm khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán thành phẩm của Công ty chỉ có doanh thu bán điện thương phẩm, được ghi nhận khi người mua xác nhận sản lượng điện tiêu thụ, và không còn tồn tại các yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **13. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN**

Địa chỉ: Tiểu khu 5, Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### **14. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### **15. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN

Địa chỉ: Tiểu khu 5, Thị trấn Ít Ong, huyện Mường Lả, tỉnh Sơn La

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.883.183.348	11.500.613
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.705.136.637	1.502.542.378
<b>Cộng</b>	<b>12.588.319.985</b>	<b>1.514.042.991</b>

### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Là khoản phải thu của Công ty Cổ phần Mua bán điện.

### 3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Xây dựng & Đầu tư Hoàng Long	1.500.000.000	1.500.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Việt Alpha		2.000.000.000
Công ty TNHH Địa kỹ thuật và Môi Trường	1.763.002.728	
Công ty TNHH Thiết bị điện nặng Ấn Độ BHEL	1.128.900.000	
Công ty Tư vấn Đầu tư phát triển Lâm nghiệp - TNHH Nhà nước Một thành viên	990.000.000	
Các đối tượng khác	2.764.514.549	4.936.972.678
<b>Cộng</b>	<b>8.146.417.277</b>	<b>8.436.972.678</b>

### 4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>1.566.228.546</b>		<b>3.166.228.546</b>	
Công ty Cổ phần Sông Đà 8			2.000.000.000	
Công ty Cổ phần Cơ khí lắp máy Sông Đà	500.000.000			
Ban điều hành dự án thủy điện Sơn La	166.228.546		166.228.546	
Tạm ứng	900.000.000		1.000.000.000	
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>6.712.935.007</b>		<b>20.447.217.856</b>	
Tạm ứng	3.210.852.936		8.446.328.670	
Công ty TNHH Thiết bị điện nặng Ấn Độ BHEL			8.448.075.508	
UBND xã Ngọc Chiến	621.200.000		621.200.000	
Doanh nghiệp Tư nhân Xây dựng Mạnh Tuấn	597.245.217		597.245.217	
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Quốc Tế	650.000.000		650.000.000	
Phải thu các đơn vị thi công	634.059.320		338.747.433	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	999.577.534		1.345.621.028	
<b>Cộng</b>	<b>8.279.163.553</b>		<b>23.613.446.402</b>	

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN

Địa chỉ: Tiểu khu 5, Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu (i)	36.210.334.049		38.305.017.163	
Công cụ, dụng cụ	66.160.000		232.158.000	
<b>Cộng</b>	<b>36.276.494.049</b>		<b>38.537.175.163</b>	

(i) Là vật tư, thiết bị dự phòng nằm trong gói thầu NCI do Công ty TNHH Thiết bị điện nặng Ấn Độ BHEL cung cấp.

#### 6. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

##### 6a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	92.770.839	
Phần mềm máy tính	197.499.999	
Chi phí sửa chữa văn phòng	129.937.500	
Phí bảo hiểm	1.132.105.695	
Chi phí khác	168.594.166	
<b>Cộng</b>	<b>1.720.908.199</b>	

##### 6b. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí công cụ, dụng cụ



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN**

Địa chỉ: Tiểu khu 5, Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****7. Tài sản cố định hữu hình**

	<b>Tài sản cố định thuộc Nhà máy thủy điện Nậm Chiến(*)</b>			<b>Tài sản cố định khác</b>			<b>Tổng cộng</b>
	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Thiết bị truyền dẫn</b>	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Phương tiện vận tải</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	
<b>Nguyên giá</b>							
Số đầu năm	3.967.188.138.135	1.397.596.236.907	65.235.528.180	7.621.238.371	5.014.019.692	1.246.050.033	5.443.901.211.318
Mua trong năm				431.245.000		129.663.636	560.908.636
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.967.188.138.135</b>	<b>1.397.596.236.907</b>	<b>65.235.528.180</b>	<b>8.052.483.371</b>	<b>5.014.019.692</b>	<b>1.375.713.669</b>	<b>5.444.462.119.954</b>
<i>Trong đó:</i>							
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng				3.455.603.289	2.378.292.601	676.050.033	6.509.945.923
Chờ thanh lý							
<b>Giá trị hao mòn</b>							
Số đầu năm	351.392.971.976	186.579.319.027	11.044.635.863	5.608.608.958	4.406.748.337	1.016.976.566	560.049.260.727
Khấu hao trong năm	138.368.128.070	73.469.151.753	4.349.035.212	323.137.088	376.532.448	120.502.038	217.006.486.609
<b>Số cuối năm</b>	<b>489.761.100.046</b>	<b>260.048.470.780</b>	<b>15.393.671.075</b>	<b>5.931.746.046</b>	<b>4.783.280.785</b>	<b>1.137.478.604</b>	<b>777.055.747.336</b>
<b>Giá trị còn lại</b>							
Số đầu năm	3.615.795.166.159	1.211.016.917.880	54.190.892.317	2.012.629.413	607.271.355	229.073.467	4.883.851.950.591
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.477.427.038.089</b>	<b>1.137.547.766.127</b>	<b>49.841.857.105</b>	<b>2.120.737.325</b>	<b>230.738.907</b>	<b>238.235.065</b>	<b>4.667.406.372.618</b>
<i>Trong đó:</i>							
Tạm thời chưa sử dụng							
Đang chờ thanh lý							

(\*) Nguyên giá của các tài sản cố định hình thành từ dự án Nhà máy Thủy điện Nậm Chiến tạm tính là 5.430.019.903.222 VND. Nguyên giá của các tài sản cố định này có thể sẽ thay đổi khi quyết toán dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Các tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 4.666.845.463.982 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay dài hạn tại các Ngân hàng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN**

Địa chỉ: Tiểu khu 5, Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
<i>Mua sắm tài sản cố định</i>	34.545.455	560.908.636	(560.908.636)		34.545.455
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>	194.230.227.699	417.117.215.360		(4.244.807.702)	607.102.635.357
Dự án nhà máy thủy điện Nậm Chiến (*)	193.633.075.705	417.117.215.360		(4.244.807.702)	606.505.483.363
Chi phí xây lắp	25.249.477.081	318.805.498.976		(4.244.807.702)	339.810.168.355
Chi phí thiết bị	26.606.309.557	25.809.392.204			52.415.701.761
Chi phí GPMB, di dân, tái định cư	38.129.382.446	49.248.627.899			87.378.010.345
Lãi vay được vốn hóa	92.751.274.102				92.751.274.102
Chi phí khác	10.896.632.519	23.253.696.281			34.150.328.800
Công trình trụ sở Công ty	597.151.994				597.151.994
<b>Cộng</b>	<b>194.264.773.154</b>	<b>417.678.123.996</b>	<b>(560.908.636)</b>	<b>(4.244.807.702)</b>	<b>607.137.180.812</b>

(\*) Dự án nhà máy Thủy điện Nậm Chiến đã hoàn thành đưa vào sử dụng từ năm 2013. Nguyên giá các tài sản cố định đưa vào sử dụng đang tạm tính là 5.430.019.903.222 VND. Dự án đang trong giai đoạn quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Toàn bộ chi phí phát sinh tăng, giảm trong giai đoạn quyết toán vốn đầu tư được ghi nhận tăng, giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Khi quyết toán dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các chi phí này sẽ kết chuyển tăng nguyên giá tài sản cố định.

**9. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Năng lượng Dầu khí Toàn Cầu <sup>(i)</sup>	6.200.000.000		6.200.000.000	6.200.000.000		6.200.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc <sup>(ii)</sup>	8.500.000.000		8.500.000.000	8.500.000.000		8.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>14.700.000.000</b>		<b>14.700.000.000</b>	<b>14.700.000.000</b>		<b>14.700.000.000</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN

Địa chỉ: Tiểu khu 5, Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (i) Công ty đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Năng lượng Dầu khí Toàn Cầu là 620.000 cổ phiếu tương đương 2 % vốn điều lệ.

Theo Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp số 41/2011/HĐCNV/NCC-VKG ngày 05 tháng 11 năm 2011 và Biên bản làm việc ngày 6 tháng 12 năm 2016 giữa Công ty với Công ty Cổ phần Tập đoàn BOSSCO và Công ty Cổ phần Năng lượng Dầu khí Toàn Cầu thì Công ty Cổ phần Tập đoàn BOSSCO đồng ý nhận chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại Công ty Cổ phần Năng lượng Dầu khí Toàn Cầu với giá chuyển nhượng bằng mệnh giá. Việc thanh toán tiền sẽ được thực hiện khi Hợp đồng tín dụng cho vay đối với dự án thủy điện Nậm Pàn 5 được ký kết với Ngân hàng.

- (ii) Công ty góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc bằng giá trị lợi thế của dự án thủy điện Nậm Chiến mang lại cho dự án thủy điện Nậm Chiến 2, với giá trị được các bên đánh giá là 8.500.000.000 VND (tương ứng với 850.000 cổ phần) tương đương 2 % vốn điều lệ.

Công ty đã nhận được Công văn số 56/2016/CV-ANVIET ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển An Việt về việc quan tâm đến cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc. Theo đó, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển An Việt mong muốn được mua lại toàn bộ số cổ phần thuộc sở hữu của Công ty tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc với giá không thấp hơn mệnh giá.

Công ty xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư theo giá dự kiến có thể thu hồi được căn cứ vào Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp số 41/2011/HĐCNV/NCC-VKG ngày 05 tháng 11 năm 2011 và Biên bản làm việc ngày 6 tháng 12 năm 2016 và Công văn số 56/2016/CV-ANVIET ngày 16 tháng 12 năm 2016 nêu trên.

#### 10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>666.824.374.330</i>	<i>337.430.446.275</i>
Cơ quan Tổng Công ty Sông Đà	174.832.775	205.870.850
Ban điều hành dự án thủy điện Sơn La	664.034.908.555	337.224.575.425
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	2.614.633.000	
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>54.759.452.631</i>	<i>40.753.379.950</i>
<b>Cộng</b>	<b>721.583.826.961</b>	<b>378.183.826.225</b>

Công ty không có khoản nợ quá hạn chưa thanh toán.

#### 11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	28.615.254.599	34.691.625.851	(61.700.000.000)	1.606.880.450
Thuế thu nhập cá nhân	228.303.455	170.292.554	(398.596.009)	
Thuế tài nguyên	18.626.565.365	55.607.260.398	(69.920.000.000)	4.313.825.763
Các loại thuế khác		1.659.781.181	(1.659.781.181)	
<b>Cộng</b>	<b>47.470.123.419</b>	<b>92.128.959.984</b>	<b>(133.678.377.190)</b>	<b>5.920.706.213</b>

##### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hoạt động mua bán điện là 10%



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN

Địa chỉ: Tiểu khu 5, Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Theo quy định tại Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 quy định thi hành một số điều của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp thì Công ty thành lập dự án đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 (bốn) năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ năm 2013 đến năm 2016), giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 (chín) năm tiếp theo (từ năm 2017 đến năm 2025) và thuế suất 10% áp dụng trong 15 năm đầu (từ năm 2013 đến năm 2027). Năm 2013 là năm đầu tiên Công ty bắt đầu phát điện và có thu nhập chịu thuế.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	58.918.969.003	(145.580.762.422)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu TNDN	(559.328.313)	884.970.304
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.909.058.237	1.642.583.040
<i>Chi phí quản lý dự án năm 2013</i>	4.909.058.237	
<i>Tiền phạt chậm nộp thuế năm 2014</i>		1.642.583.040
- Các khoản điều chỉnh giảm	(5.468.386.550)	(757.612.736)
<i>Chi phí bảo hiểm phân bổ quá năm 2014</i>		(49.606.037)
<i>Chi phí tiền lương năm 2014 trích quá</i>		(708.006.699)
<i>Lỗ Chênh lệch tỷ giá giai đoạn XD CB</i>	(5.468.386.550)	
Thu nhập chịu thuế	58.359.640.690	(144.695.792.118)
Lỗ các năm trước được chuyển	(58.359.640.690)	
Thu nhập tính thuế		(144.695.792.118)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	10%	10%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>		
Đối với hoạt động chính		
Đối với hoạt động khác		
<b>Thuế TNDN được miễn giảm theo ưu đãi đầu tư</b>		
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>		

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho lỗ tính thuế với số tiền là 14.768.975.683 VND. Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận như sau:

	2.993.964.709
Năm 2014	144.695.792.118
Năm 2015	<b>147.689.756.827</b>
<b>Cộng</b>	

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN**

Địa chỉ: Tiểu khu 5, Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****12. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>768.000.000</b>	<b>480.000.000</b>
Chi phí Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	768.000.000	480.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>61.876.109.724</b>	<b>158.427.369.064</b>
Lãi vay Ngân hàng Phát triển Sơn La	2.299.900.848	
Lãi vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	47.203.674.949	150.646.372.139
Lãi vay ODA	6.649.383.018	6.329.289.332
Chi phí quản lý đường dây 220		1.451.707.593
Chi phí thanh thải cửa ra nhà máy	5.723.150.909	
<b>Cộng</b>	<b>62.644.109.724</b>	<b>158.907.369.064</b>

**13. Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>32.455.496.828</b>	<b>28.955.496.828</b>
Cơ quan Tổng Công ty Sông Đà <sup>(i)</sup>	28.955.496.828	28.955.496.828
Ban điều hành Dự án thủy điện Sơn La <sup>(i)</sup>	3.500.000.000	
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<b>28.847.422.585</b>	<b>104.401.853.272</b>
Kinh phí công đoàn	155.880.785	61.600.000
Bảo hiểm xã hội	870.529.077	282.338.833
Bảo hiểm y tế		30.978.489
Phải trả về cổ phần hóa		13.768.217
Nhận ủy thác góp vốn đầu tư <sup>(ii)</sup>	3.800.000.000	3.800.000.000
Tiền phạt chậm nộp thuế	1.642.583.040	1.642.583.040
Công ty TNHH Thiết bị điện nặng Ấn Độ BHEL	5.631.150.557	66.325.887.084
Phí dịch vụ môi trường rừng	15.545.766.340	30.874.241.480
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.201.442.571	1.370.456.129
<b>Cộng</b>	<b>61.302.849.198</b>	<b>133.357.350.100</b>

(i) Là các khoản vay mượn tạm, không có hợp đồng vay vốn và không tính lãi vay.

(ii) Là khoản tiền Công ty nhận ủy thác của các tổ chức và cá nhân để góp vốn vào Dự án Thủy điện Nậm Pàn 5 (Công ty Cổ phần Năng lượng Dầu khí Toàn Cầu).

**14. Vay ngắn hạn/dài hạn****14a. Vay ngắn hạn**

Là các khoản vay dài hạn đến hạn trả ngân hàng trong năm sau (chi tiết xem thuyết minh 14b).

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sơn La	118.915.500.000	227.292.250.012
<i>Hợp đồng 01/2007/HĐTD</i>	<i>1.200.000.000</i>	<i>1.200.000.000</i>
<i>Hợp đồng 07/2008/HĐODA - NHPTVN</i>	<i>99.715.500.000</i>	<i>208.092.250.012</i>
<i>Hợp đồng 01/2012/HĐTDTT-NHPT</i>	<i>18.000.000.000</i>	<i>18.000.000.000</i>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	280.000.000.000	120.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>398.915.500.000</b>	<b>347.292.250.012</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN

Địa chỉ: Tiểu khu 5, Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn đến hạn trả ngân hàng như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Giảm khác (*)</u>	<u>Số cuối năm</u>
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sơn La	227.292.250.012	19.200.000.000	(19.895.467.190)	(107.681.282.822)	118.915.500.000
Hợp đồng 01/2007/HĐTD	1.200.000.000	1.200.000.000	(1.200.000.000)		1.200.000.000
Hợp đồng 07/2008/HĐODA - NHPTVN	208.092.250.012		(695.467.190)	(107.681.282.822)	99.715.500.000
Hợp đồng 01/2012/HĐTDTT - NHPT	18.000.000.000	18.000.000.000	(18.000.000.000)		18.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	120.000.000.000	280.000.000.000	(60.000.000.000)	(60.000.000.000)	280.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>347.292.250.012</b>	<b>299.200.000.000</b>	<b>(79.895.467.190)</b>	<b>(167.681.282.822)</b>	<b>398.915.500.000</b>

(\*) Giảm khác là giảm do thay đổi lịch trả nợ giữa Công ty và Ngân hàng

#### 14b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sơn La <sup>(i)</sup>	1.505.450.915.861	1.354.741.889.361
Hợp đồng 01/2007 HĐTD	323.097.000.000	324.297.014.893
Hợp đồng 07/2008/HĐODA-NHPTVN	824.953.915.861	655.044.874.468
Hợp đồng 01/2012/HĐTDTT-NHPT	357.400.000.000	375.400.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam <sup>(ii)</sup>	1.743.110.979.298	1.963.110.979.298
<b>Cộng</b>	<b>3.248.561.895.159</b>	<b>3.317.852.868.659</b>

(i) Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sơn La theo các Hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước số 01/2007/HĐTD ngày 25 tháng 04 năm 2007 và Hợp đồng tín dụng sửa đổi bổ sung số 03/2015/HĐTDSĐBS-NHPT ngày 31 tháng 12 năm 2015, hạn mức tiền vay là 371.000.000.000 VND, mục đích vay là để thanh toán chi phí xây lắp và các hạng mục mua sắm thiết bị sản xuất trong nước của Dự án. Lãi suất nợ trong hạn là 8,4%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 12,6%/năm. Thời hạn ân hạn của khoản vay là 70 tháng, tiền gốc của khoản vay sẽ được hoàn trả hàng tháng (trong vòng 170 tháng) bắt đầu từ tháng 01 năm 2013.
- Hợp đồng vay vốn ODA số 07/2008/HĐODA - NHPTVN ngày 08/12/2008, hạn mức tiền vay là 45.000.000 USD, mục đích vay để mua sắm hàng hóa và dịch vụ từ Ấn Độ (không bao gồm các loại thuế) theo đúng các điều kiện quy định tại Hiệp định tín dụng ký ngày 08/01/2008 và Hợp đồng thương mại mua sắm hàng hóa và dịch vụ ký kết giữa Công ty và nhà cung cấp Ấn Độ. Lãi suất nợ trong hạn là 1,95%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 3,45%/năm. Thời hạn ân hạn của khoản vay là 60 tháng, tiền gốc của khoản vay sẽ được hoàn trả 6 tháng/lần bắt đầu từ ngày 15/02/2014.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN

Địa chỉ: Tiểu khu 5, Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HỆTDTT-NHPT ngày 28 tháng 8 năm 2012 và Hợp đồng tín dụng sửa đổi bổ sung số 04/2015/HỆTDSĐBS-NHPT ngày 31 tháng 12 năm 2015, hạn mức tiền vay 441.400.000.000 VND, mục đích vay là để thanh toán các chi phí xây lắp và các hạng mục mua sắm thiết bị sản xuất trong nước của Dự án. Lãi suất trong hạn theo lãi suất thỏa thuận được điều chỉnh theo từng lần giải ngân do Ngân hàng Phát triển Việt Nam thông báo, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất nợ trong hạn. Thời gian ân hạn của khoản vay là 4 tháng, tiền gốc của khoản vay sẽ được hoàn trả hàng tháng trong vòng 170 tháng bắt đầu từ tháng 01 năm 2013.

Các khoản vay trên đều được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 01/07/HỆTD/VCB-NC ngày 10/07/2007 ký giữa Công ty với các ngân hàng (Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sơn La, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Láng Hạ, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sơn La, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình, Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Hà Nội, Ngân hàng TMCP Quân đội, Công ty Tài chính Dầu khí), trong đó Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam làm đầu mối. Thời hạn vay 17 năm, hạn mức tiền vay là 1.921.900.000.000 VND, mục đích vay là để thanh toán một phần chi phí đầu tư thực hiện Dự án. Khoản vay có phí đầu mối 0,05%/năm, phí cam kết 0,2%/năm, lãi suất trong mỗi kỳ hạn tính lãi sẽ bằng lãi suất hàng năm, bằng lãi suất tham chiếu cộng 3,2%/năm (đối với các kỳ hạn tính lãi trong thời hạn năm (5) năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên) hoặc bằng lãi suất tham chiếu cộng 3,3%/năm (đối với các kỳ hạn tính lãi sau thời hạn năm (5) năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên). Tiền gốc của khoản vay sẽ được hoàn trả trong vòng 48 lần, 3 tháng/lần với tỷ lệ trả nợ được quy định cụ thể trong phụ lục hợp đồng, bắt đầu từ ngày tròn ba mươi chín (39) tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay đã được giải ngân lần đầu vào ngày 25/12/2007. Khoản vay này được bảo đảm bằng các quyền sử dụng đất, các công trình dự án và các bất động sản khác của bên vay liên quan đến dự án, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, các động sản khác, các tài sản và các quyền theo hợp đồng, quyền với vốn góp của các cổ đông trong bên vay.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<b>Tổng nợ</b>	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sơn La	1.624.366.415.861	118.915.500.000	650.616.000.000	854.834.915.861
Hợp đồng 01/2007/HỆTD	324.297.000.000	1.200.000.000	4.800.000.000	318.297.000.000
Hợp đồng 07/2008/HĐODA-NHPTVN	924.669.415.861	99.715.500.000	531.816.000.000	293.137.915.861
Hợp đồng 01/2012/HỆTDTT-NHPT	375.400.000.000	18.000.000.000	114.000.000.000	243.400.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (*)	2.023.110.979.298	280.000.000.000		1.743.110.979.298
<b>Cộng</b>	<b>3.647.477.395.159</b>	<b>398.915.500.000</b>	<b>650.616.000.000</b>	<b>2.597.945.895.159</b>

(\*) Khoản vay các Ngân hàng do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam làm đầu mối được trả nợ theo lịch trả nợ do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam thông báo từng năm.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN**

Địa chỉ: Tiểu khu 5, Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Chi tiết phát sinh các khoản vay dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Tăng khác (*)	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	Số cuối năm
Ngân hàng phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sơn La	1.354.741.889.361	49.997.140.000	119.911.901.393	(14.893)	(19.200.000.000)	1.505.450.915.861
Hợp đồng số 01/2007 HĐTD	324.297.014.893			(14.893)	(1.200.000.000)	323.097.000.000
Hợp đồng số 07/2008/HDODA-NHPTVN	655.044.874.468	49.997.140.000	119.911.901.393			824.953.915.861
Hợp đồng số 01/2012/HĐTDTT-NHPT	375.400.000.000				(18.000.000.000)	357.400.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	1.963.110.979.298		60.000.000.000		(280.000.000.000)	1.743.110.979.298
<b>Cộng</b>	<b>3.317.852.868.659</b>	<b>49.997.140.000</b>	<b>179.911.901.393</b>	<b>(14.893)</b>	<b>(299.200.000.000)</b>	<b>3.248.561.895.159</b>

(\*) Tăng khác bao gồm: Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại khoản vay có gốc ngoại tệ, số tiền 12.230.618.571 VND, tăng do thay đổi lịch trả nợ khoản vay ODA, số tiền 107.681.282.822 VND và tăng do thay đổi lịch trả nợ năm 2016 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, số tiền 60.000.000.000 VND.

**15. Vốn chủ sở hữu****15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	951.250.449.375	42.767.958.199	994.018.407.574
Lợi nhuận trong năm trước		(145.580.762.422)	(145.580.762.422)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>951.250.449.375</b>	<b>(102.812.804.223)</b>	<b>848.437.645.152</b>
Số dư đầu năm nay	951.250.449.375	(102.812.804.223)	848.437.645.152
Lợi nhuận trong năm nay		58.918.969.003	58.918.969.003
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>951.250.449.375</b>	<b>(43.893.835.220)</b>	<b>907.356.614.155</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN

Địa chỉ: Tiểu khu 5, Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn đã góp (VN)	Vốn điều lệ còn phải góp
	VNĐ	Tỷ lệ (%)		
Tổng Công ty Sông Đà	557.250.449.375	46%	557.250.449.375	
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	292.250.000.000	24%	292.250.000.000	
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	41.750.000.000	3%	41.750.000.000	
Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	60.000.000.000	5%	60.000.000.000	
Cổ đông khác	248.799.550.625	21%		248.799.550.625
<b>Cộng</b>	<b>1.200.000.000.000</b>		<b>951.250.449.375</b>	<b>248.799.550.625</b>

#### 15c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.000.000	12.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	9.512.504	9.512.504
- Cổ phiếu phổ thông	9.512.504	9.512.504

#### 16. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 843,71 USD (số đầu năm là 865,71 USD).

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán điện	714.889.042.251	509.741.742.066
Doanh thu khác		8.181.819
<b>Cộng</b>	<b>714.889.042.251</b>	<b>509.749.923.885</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

### 2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán điện	333.992.813.991	297.692.260.078
<b>Cộng</b>	<b>333.992.813.991</b>	<b>297.692.260.078</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN**

Địa chỉ: Tiểu khu 5, Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn		260.918.827
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	68.992.688	91.938.716
<b>Cộng</b>	<b>68.992.688</b>	<b>352.857.543</b>

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	307.542.402.082	309.298.380.114
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	4.924.505	
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	12.230.618.571	26.925.693.887
Phân bổ lỗ Chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản		8.018.674.026
<b>Cộng</b>	<b>319.777.945.158</b>	<b>344.242.748.027</b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	6.853.675.463	6.923.618.510
Chi phí vật liệu quản lý	499.167.578	332.223.668
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.011.687.842	395.559.123
Chi phí khấu hao tài sản cố định	568.476.436	507.210.434
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.048.648.845	1.325.465.996
Chi phí khác	3.934.028.569	3.059.931.956
<b>Cộng</b>	<b>14.918.684.733</b>	<b>12.547.009.687</b>

**6. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các khoản chi phí quản lý đã ghi nhận vào kết quả kinh doanh năm 2014, 2015 nay được phê duyệt vốn hóa vào công trình XD CB	11.683.872.000	
Thu bồi thường bảo hiểm		427.420.617
Công nợ không phải trả các nhà thầu	1.135.310.111	
Thu nhập khác	49.726.861	79.946.135
<b>Cộng</b>	<b>12.868.908.972</b>	<b>507.366.752</b>

**7. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt chậm nộp thuế	2.695.140	1.642.583.040
Lãi chậm nộp bảo hiểm	215.835.886	66.309.770
Chi phí khác		
<b>Cộng</b>	<b>218.531.026</b>	<b>1.708.892.810</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN

Địa chỉ: Tiểu khu 5, Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Lãi trên cổ phiếu

##### 8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	58.918.969.003	(145.580.762.422)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	58.918.969.003	(145.580.762.422)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	9.512.504	9.512.504
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>6.194</b>	<b>(15.304)</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	9.512.504	9.512.504
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại		
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>9.512.504</b>	<b>9.512.504</b>

##### 8b. Thông tin khác:

Trong năm, Công ty đã điều chỉnh lợi nhuận năm trước do phát hiện các sai sót như đã trình bày tại thuyết minh số VII.2. Theo đó, lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại.

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.796.600.782	7.169.628.073
Chi phí nhân công	22.340.442.821	21.043.079.364
Chi phí khấu hao tài sản cố định	217.006.486.609	213.299.292.749
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.787.622.275	6.515.593.567
Chi phí khác	80.980.346.237	62.211.676.012
<b>Cộng</b>	<b>348.911.498.724</b>	<b>310.239.269.765</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Ban Giám đốc và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN

Địa chỉ: Tiểu khu 5, Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.670.252.993	1.426.480.256
Thù lao Hội đồng quản trị	804.000.000	720.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.474.252.993</b>	<b>2.146.480.256</b>

#### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Sông Đà	Thành viên góp vốn
Ban điều hành dự án thủy điện Sơn La	Đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Sông Đà
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Thành viên góp vốn
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Thành viên góp vốn
Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	Thành viên góp vốn

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b><i>Giá trị xây lắp nhận từ Ban điều hành</i></b>		
Ban điều hành dự án thủy điện Sơn La	370.235.978.255	26.532.952.000

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.4, V.10 và V.13.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## 2. Số liệu so sánh

### 2a. Các sai sót

Khi lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã điều chỉnh hồi tố các sai sót gồm: Một số khoản chi phí liên quan đến việc xây dựng nhà máy thủy điện Nậm Chiến chưa được vốn hóa theo qui định mà ghi nhận vào chi phí, như: lãi vay trong giai đoạn xây dựng cơ bản nhà máy thủy điện Nậm Chiến từ tháng 2 đến tháng 8 năm 2013; thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2013; chi phí ban quản lý dự án...



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN

Địa chỉ: Tiểu khu 5, Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Ngoài ra, chi phí khấu hao tài sản cố định và chi phí lãi vay năm 2014 điều chỉnh theo Biên bản kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 của Kiểm toán Nhà nước đang được ghi nhận vào báo cáo tài chính năm 2015.

#### 2b. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót

Ảnh hưởng của việc và điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính các năm trước như sau:

##### Số liệu trước điều chỉnh

###### *Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Giá vốn hàng bán	11	(*)	278.780.412.271	317.935.430.203
Chi phí tài chính	22	356.268.331.699	366.789.180.149	339.859.140.997
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	354.387.680.371	349.057.901.546	304.914.773.084
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	13.595.721.386	(*)	(*)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		11.044.647.505	(44.609.072.000)	(161.440.325.517)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	11.044.647.505	(44.609.072.000)	(161.440.325.517)

###### *Bảng cân đối kế toán*

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
Tài sản cố định hữu hình	221	(*)	5.117.394.413.465	(*)
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(*)	(326.506.797.853)	(*)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	278.809.262.598	413.345.799	66.328.550.703
Chi phí trả trước dài hạn	261	51.899.025.115	44.441.067.622	16.242.373.150
Chi phí phải trả		(*)	154.543.822.499	(*)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	11.044.647.505	(33.564.424.495)	(215.265.820.534)

##### Số liệu sau điều chỉnh

###### *Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Giá vốn hàng bán	11	(*)	299.023.582.396	297.692.260.078
Chi phí tài chính	22	268.985.444.147	362.405.573.119	344.242.748.027
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	261.636.406.269	344.674.294.516	309.298.380.114
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	8.686.663.149	(*)	(*)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	103.236.593.294	(60.468.635.095)	(145.580.762.422)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	103.236.593.294	(60.468.635.095)	(145.580.762.422)

###### *Bảng Cân đối kế toán*

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
Tài sản cố định hữu hình	221	(*)	5.097.151.243.340	(*)
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(*)	(346.749.967.978)	(*)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	406.745.485.049	128.349.568.250	194.264.773.154
Chi phí trả trước dài hạn	261	16.154.748.453	8.696.790.960	759.167.010
Chi phí phải trả	316	(*)	150.160.215.469	(*)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	103.236.593.294	42.767.958.199	(102.812.804.223)

(\*) Số liệu không thay đổi



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN

Địa chỉ: Tiểu khu 5, Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### Các điều chỉnh sai sót

##### *Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Chi tiêu	Mã số	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	
Giá vốn hàng bán	11		20.243.170.125	(20.243.170.125)	(i)
Chi phí tài chính	22	(87.282.887.552)	(4.383.607.030)	4.383.607.030	(ii)(iii)
Trong đó: chi phí lãi vay	23	(92.751.274.102)	(4.383.607.030)	4.383.607.030	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(4.909.058.237)			(iv)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	50	92.191.945.789	(15.859.563.095)	15.859.563.095	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	92.191.945.789	(15.859.563.095)	15.859.563.095	

##### *Bảng Cân đối kế toán*

Chi tiêu	Mã số	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015	
Tài sản cố định hữu hình	221		(20.243.170.125)		
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.243.170.125)		(i)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	127.936.222.451	127.936.222.451	127.936.222.451	(iv)
Chi phí trả trước dài hạn	261	(35.744.276.662)	(35.744.276.662)	(15.483.206.140)	
Chi phí phải trả	316		(4.383.607.030)		(ii)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	92.191.945.789	76.332.382.694	112.453.016.311	

- (i) Giá vốn hàng bán năm 2014 tăng, năm 2015 giảm 20.243.170.125 VND do điều chỉnh chi phí khấu hao năm 2014 trích thiếu theo Biên bản Kiểm toán Nhà nước.
- (ii) Chi phí tài chính năm 2014 giảm, năm 2015 tăng 4.383.607.030 VND do điều chỉnh chi phí lãi vay năm 2014 trích thừa theo Biên bản Kiểm toán Nhà nước.
- (iii) Chi phí tài chính năm 2013 giảm 87.282.887.552 VND do
- Điều chỉnh chi phí lãi vay giai đoạn xây dựng cơ bản được vốn hóa vào giá trị công trình Nhà máy Thủy điện Nậm Chiến: 92.751.274.102 VND.
  - Phân bổ lỗ chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn xây dựng cơ bản: 5.468.386.550 VND.
- (iv) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tăng 127.936.222.451 VND do:
- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong giai đoạn xây dựng cơ bản đang phản ánh ở khoản mục "Chi phí trả trước dài hạn": 3.669.580.555 VND;
  - Chi phí lãi vay giai đoạn xây dựng cơ bản được vốn hóa vào giá trị công trình Nhà máy Thủy điện Nậm Chiến đang phản ánh vào chi phí tài chính: 92.751.274.102 VND
  - Giá trị máy móc thiết bị nhập khẩu giai đoạn xây dựng cơ bản tăng 26.606.309.557 VND do xác định lại tỷ giá tại thời điểm phát sinh;
  - Điều chỉnh chi phí quản lý dự án đang ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2013, số tiền là 4.909.058.237 VND.

### 3. Thông tin về hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 khoản lỗ lũy kế của Công ty là 43.893.835.220 VND. Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 nợ ngắn hạn của Công ty lớn hơn tài sản ngắn hạn là 1.134.042.393.780 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục Công ty.

Tuy nhiên, trong tổng số nợ phải trả ngắn hạn thì nợ phải trả người bán liên quan đến dự án Xây dựng cơ bản là 706.370.590.651 đồng được trả từ nguồn vốn góp của các cổ đông (góp thiếu



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM CHIẾN

Địa chỉ: Tiểu khu 5, Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

498,75 tỷ đồng) và vốn vay còn được giải ngân bổ sung gần 300 tỷ đồng. Công ty đang làm thủ tục để các nhà đầu tư góp phần vốn điều lệ còn thiếu 498,75 tỷ đồng.

Đối với khoản vay ngân hàng đến hạn trả là 398.915.500.000 đồng, Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán từ nguồn khấu hao tài sản cố định hình thành từ các khoản vay.

Do vậy, báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 vẫn được lập trên cơ sở Công ty hoạt động kinh doanh bình thường liên tục.

#### 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 15 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Phạm Mạnh Tuấn

/Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hình

Tổng Giám đốc



Ninh Duy Phóng